

Số: **06** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **03** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Công trình: Trung tâm dạy nghề huyện Đắk Mil**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính, quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 292/TTr-STC ngày 27 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Trung tâm dạy nghề huyện Đắk Mil.
2. Chủ đầu tư: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
3. Địa điểm xây dựng: Thôn Thuận Sơn, xã Thuận An, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Thời gian thi công:

Gói thầu số 6 (Xây dựng nhà lớp học; Hạ tầng kỹ thuật (Tuờng rào, công ngõ; San nền - kê đá; giếng khoan; Bể nước 110 m³; Hệ thống cấp nước - thoát nước, PCCC; sân đường nội bộ)): Ngày khởi công: 05/10/2012; Ngày hoàn thành: 30/11/2015 (ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng: 07/4/2016)

Gói thầu số 9 (Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà xưởng thực hành, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, nhà xe): Ngày khởi công: 03/6/2012; Ngày hoàn thành: 30/11/2015 (ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng: 07/4/2016).

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	21.479.568.800	21.246.675.800	232.893.000
- Vốn Chương trình dạy nghề, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác	21.479.568.800	21.246.675.800	232.893.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
Tổng số	21.593.574.000	21.479.568.800
- Chi phí xây dựng	17.150.186.000	17.125.718.000
- Chi phí thiết bị	2.675.636.000	2.666.436.000
- Chi phí quản lý dự án	399.526.000	395.532.000
- Chi phí tư vấn	1.142.299.000	1.071.033.000
- Chi phí khác	225.382.800	220.849.800
- Chi phí dự phòng	544.200	0

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Hai mươi một tỷ, bốn trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi tám ngàn, tám trăm đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	21.479.568.800			
- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	21.479.568.800			
- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	21.479.568.800	
- Vốn Chương trình dạy nghề, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác	21.479.568.800	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 10/5/2017 (ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán) là:

- Tổng nợ phải trả: 232.869.000 đồng
- Tổng nợ phải thu: 1.000 đồng

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu, tính pháp lý của hồ sơ, chứng từ đã cung cấp để thẩm tra quyết toán dự án này.

d) Giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản của dự án tại cơ quan thanh toán, cho vay vốn theo quy định.

e) Thu hồi số tiền của nhà thầu vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	21.479.568.800	0

3. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Bón

PHỤ LỤC
CHI TIẾT TÌNH HÌNH CÔNG NỢ

CÔNG TRÌNH: TRUNG TÂM DẠY NGHỀ HUYỆN ĐẮK MIL

(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ	
				Nợ phải trả	Số phải thu
	Tổng số	21.479.543.800	21.246.675.800	232.869.000	1.000
I	Chi phí xây dựng	17.125.718.000	16.918.077.000	207.642.000	1.000
1	Gói thầu số 6 (Xây dựng nhà lớp học, Hạ tầng kỹ thuật)	7.828.300.000	7.828.267.000	33.000	-
2	Gói thầu số 9 (Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà xưởng thực hành, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, nhà xe)	6.237.480.000	6.129.457.000	108.023.000	-
3	Phòng chống mối mọt	497.931.000	398.345.000	99.586.000	-
4	Thi công xây dựng trạm biến áp, đường dây trung áp và hạ áp	1.603.746.000	1.603.747.000	-	1.000
5	Cây xanh thảm cỏ	958.261.000	958.261.000	-	-
II	Chi phí thiết bị	2.666.436.000	2.666.436.000	-	-
1	Thiết bị văn phòng, học tập và tin học	1.037.936.000	1.037.936.000	-	-
2	Thiết bị dạy nghề	1.628.500.000	1.628.500.000	-	-
III	Chi phí QLDA	395.532.000	395.532.000	-	-



Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán	Số đã thanh toán	Công nợ	
				Nợ phải trả	Số phải thu
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.071.008.000	1.045.781.000	25.227.000	-
1	Chi phí khảo sát xây dựng	23.200.000	23.200.000	-	-
2	Chi phí lập dự án đầu tư	78.148.000	78.000.000	148.000	-
3	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	322.127.000	322.127.000	-	-
4	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	42.600.000	42.600.000	-	-
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	50.006.000	50.006.000	-	-
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	429.531.000	429.531.000	-	-
7	Chi phí kiểm tra và chứng nhận CLCT	125.396.000	100.317.000	25.079.000	-
V	Chi phí khác	220.849.800	220.849.800	-	-
1	Chi phí trích đo bản đồ địa chính	7.741.800	7.741.800	-	-
2	Chi phí rà phá bom mìn	48.666.000	48.666.000	-	-
3	Chi phí bảo hiểm xây dựng	35.036.000	35.036.000	-	-
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	129.406.000	129.406.000	-	-